

Bản án số: 27/2026/HS-ST

Ngày: 08 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuấn; Ông Đặng Bắc

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Quỳnh Chi – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 82/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Dương Đình M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 6 năm 2000, tại Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình N; con bà Dương Thị M1; có vợ là Nguyễn Thị T, có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2025 đến ngày 01/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo Lãnh. (có mặt)

Bị hại:

1. Anh Lê Khắc T1, sinh năm 1991. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ H, phường H, thành phố Hải Phòng.

2. Anh Đoàn Mạnh H, sinh năm 1988. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số C Đ, phường L, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Văn C, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm H, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2002. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Dương Quang H1, sinh năm 2001. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm R, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm X, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Đỗ Minh T3, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ G, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Đặng Tiến T4, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ F, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

6. Chị Dương Thị M2, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm H, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đình M kinh doanh mua bán điện thoại di động từ năm 2021 đến năm 2023 tại địa chỉ quận N (cũ), thành phố Hà Nội và huyện P (cũ), tỉnh Thái Nguyên. Trong thời gian này, M quen biết và thường xuyên giao dịch mua bán điện thoại với nhiều người cùng kinh doanh điện thoại di động tại địa bàn nhiều tỉnh, thành phố. Lợi dụng sự quen biết và lòng tin của người cùng kinh doanh điện thoại với mình, M đã nảy sinh việc chiếm đoạt tài sản của anh Lê Khắc T1, sinh năm 1991, trú tại Tổ H, phường H, thành phố Hải Phòng và anh Đoàn Mạnh H, sinh năm 1988, trú tại số C, phường L, thành phố Hải Phòng như sau:

Buổi sáng ngày 16/12/2023, sau khi mua được 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax 256G, Natural Titanium của anh Đỗ Minh T3, sinh năm 1991, thường trú tại Tổ G, phường P, tỉnh Thái Nguyên và anh Đặng Tiến T4, sinh năm 1994, thường trú tại Tổ dân phố số F, phường T, tỉnh Thái Nguyên, M chưa thanh toán tiền cho anh T3 và anh T4. Màng đã nảy sinh ý định sẽ rao bán 02 điện thoại di động trên cho 02 người khác nhau để chiếm đoạt tiền của họ.

Thực hiện ý định trên, hồi 14 giờ 02 phút, ngày 16/12/2023, M gọi điện cho anh Đoàn Mạnh H rao bán 02 điện thoại di động Iphone 15 Promax 256G mới, chưa sử dụng. Anh H bảo M chụp ảnh gửi cho anh H xem. Màng chụp ảnh 02 hộp điện thoại Iphone 15 Promax 256G, Natural Titanium rồi gửi cho anh H và thông báo giá bán 02 điện thoại trên là 63.200.000đ. Vì thấy giá Màng bán rẻ hơn giá thị trường, và anh H cũng quen biết mua bán điện thoại với M đã lâu nên anh H tin tưởng, đồng ý mua 02 điện thoại trên và bảo M gửi 02 điện thoại trên cho anh H xuống Hà Nội. M bảo anh H thanh toán luôn tiền máy. Anh H tin tưởng và đã đồng ý chuyển số tiền 63.200.000đ từ tài khoản ngân hàng MSB số 02031013003755 của anh H đến tài khoản ngân hàng V số 0966838365 của Dương Đình M để thanh toán tiền điện thoại. Sau khi nhận được tiền, M không gửi trả điện thoại cho anh H như đã hẹn mà đã bán cho người khác và đã chi tiêu hết số tiền anh H đã chuyển khoản cho M.

Ngay sau khi chiếm đoạt được tiền của anh H, M tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Lê Khắc T1: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 16/12/2023, M sử dụng hình ảnh chụp hộp 02 điện thoại Iphone 15 Promax 256G Natural Titanium trước đó gửi ảnh cho anh Lê Khắc T1 rao bán 02 điện thoại trên với giá là 31.600.000đ/1 chiếc. Vì thấy giá Màng bán rẻ hơn giá thị trường và anh T1 cũng quen biết vì đã từng mua bán điện thoại với M từ lâu nên anh T1 tin tưởng, đồng ý mua 02 điện thoại trên và bảo M gửi 02 điện thoại trên cho anh T1 đến địa chỉ số F, chợ L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là phường Đ, thành phố Hải Phòng). Màng yêu cầu anh T1 chuyển khoản thanh toán hết tiền máy là 63.200.000đ, anh T1 bảo nhận hàng rồi thanh toán nhưng M không đồng ý, yêu cầu phải thanh toán hết tiền nhưng sau đó anh T1 chỉ thanh toán trước số tiền là 30.000.000đ, anh T1 chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng T6 số 19035746011015 của anh T1 đến tài khoản ngân hàng M4 số 20838388888 của Dương Đình M. Sau khi nhận tiền, M nói là hết xe khách và hẹn sáng ngày hôm sau sẽ gửi cho anh T1. Sau khi nhận được tiền M không gửi điện thoại trả cho anh T1 mà bán cho người khác và chi tiêu hết số tiền anh T1 đã chuyển khoản cho M.

Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H và anh T1, thấy việc tiếp tục kinh doanh mua bán điện thoại gặp nhiều khó khăn và lo sợ bị phát hiện nên M có ý định rời đi nơi khác để làm ăn. Trước khi đi, M đưa cho anh rể của M là anh Dương Văn C, sinh năm 1996, thường trú tại xóm H, xã P, tỉnh Thái Nguyên số tiền 267.000.000 đồng để thanh toán tiền M còn nợ của những người Màng mua bán điện thoại trước đó. Sau đó M đi vào thành phố Hồ Chí Minh và xuất cảnh sang Campuchia để tìm việc làm. Đến tháng 6 năm 2025, khi biết mình bị truy nã về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên ngày 01/7/2025, M đến Phòng C2 Công an tỉnh T đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Dương Đình M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Khắc T1 và anh Đoàn Mạnh H đã nhận lại số tiền M đã chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho M.

Tại bản cáo trạng số 28/CT - VKS - P2, ngày 04/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Dương Đình M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Các bị hại xác định đã nhận lại toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác, về hình phạt đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Đình M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa những người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 BLTTHS quyết định tiến hành xét xử vụ án, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Lợi dụng mối quan hệ quen biết là bạn hàng mua bán điện thoại với anh Lê Khắc T1 và anh Đoàn Mạnh H nên ngày 16/12/2023, khi đang ở nhà của mình tại xã Đ, tỉnh Thái Nguyên, M đã gửi hình ảnh 02 chiếc điện thoại Iphone 15 Promax 256G, Natural Titanium mới báo giá thấp giá hơn thị trường cho cả anh T1, anh H xem để anh T1, H mua và gửi tiền thì M sẽ chiếm đoạt. Anh T1, anh H xem hình ảnh điện thoại của M gửi còn nguyên tem, mác và thấp hơn giá thị trường nên đã đồng ý mua. Sau đó anh T1 chuyển trước cho M số tiền 30.000.000đ, anh H chuyển cho M số tiền 63.200.000đ. Sau khi nhận được tiền, M không chuyển điện thoại cho anh T1, anh H mà bán cho người khác và chiếm đoạt toàn bộ số tiền nêu trên.

Tổng số tiền Dương Đình M đã chiếm đoạt là 93.200.000 đồng. Đến nay bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại.

[3]. Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 174 BLHS quy định như sau:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”;...

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho các bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Trong vụ án này, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo cùng gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu, đề nghị nào khác nên không xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên cần phạt bổ sung một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Trong vụ án này: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn tiếp nhận đơn của 07 người gồm các anh: Đặng Tiến T4, Đỗ Minh T3, Đoàn Văn M3, Nguyễn Văn T5, Vũ Tuấn A, Nguyễn Hải H2, Nguyễn Đức C1 tố cáo Màng mua điện thoại nhưng chưa thanh toán tiền, khách đổi điện thoại lỗi trả cho M

nhưng M chưa hoàn trả lại tiền, tiến hành điều tra xác minh M không có ý định chiếm đoạt tài sản của những người nêu trên và đã trả lại tiền cho những người này nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Đình M: 12 (mười hai) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2025 đến ngày 01/8/2025. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí: Buộc bị cáo Dương Đình M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm 1 TAND tối cao;
- Viện phúc thẩm 1 VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; bị hại, Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn

